

Số: 05/2022/QĐST-VDS

V, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Hồng Tường

Thư ký phiên họp: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên họp: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-VDS, ngày 07/4/2022, về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”

***Những người tham gia tố tụng:***

1. *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Văn M, Sinh năm: 1980; Số chứng minh nhân 073427213, do Công an tỉnh H cấp ngày 04/6/2012; Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh H.

2. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Vương Thị Đ, sinh năm 1992; Là Người bị yêu cầu; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn của Anh Nguyễn Văn M ghi ngày 04 tháng 4 năm 2022, với nội dung như sau: Anh và chị Vương Thị Đ, sinh năm 1992, kết hôn với nhau từ năm 2011 có đăng ký tại UBND xã V, huyện V. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Thái B, sinh ngày 11/6/2011 hiện cháu đang ở với anh Minh. Chị Đ vợ tôi bỏ đi đâu biệt tích từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, bản thân anh M đã cùng anh em trong gia đình đi tìm nhiều nơi nhưng đều không biết chị Điệp làm gì và hiện giờ ở đâu. Về tài sản chung của vợ chồng chúng tôi chưa tạo dựng được tài sản chung nào cả và trước khi biệt tích chị Đ không để lại tài sản riêng gì, do không biết được tung tích của chị Đ. Sau khi trình báo việc chị Đ mất tích đến cơ quan Công an xã V anh M đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện V yêu cầu tuyên bố chị Vương Thị Đ mất tích.

Sau khi xem xét đơn yêu cầu của Anh Nguyễn Văn M, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý vụ việc và ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Thông báo được đăng trên báo Công lý và phát sóng trên đài tiếng nói Việt

Nam 03 số liên tiếp. Thời gian đăng báo và phát sóng lần đầu tính từ ngày 22/4/2022;

Tại phiên họp người yêu cầu Anh Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vương Thị Đ mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên họp có ý kiến:

- Thư ký phổ biến nội quy phiên họp, kiểm tra sự có mặt, vắng mặt của người tham gia phiên họp đúng theo quy định tại Điều 237 BLTTDS; Thẩm phán chủ tọa phiên họp điều hành trình tự, thủ tục tại phiên họp theo đúng trình tự thủ tục quy định của Điều 369 BLTTDS; Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã thực hiện việc giao nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích, kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh người bị yêu cầu đó đã mất tích từ năm 2018 cho đến nay không về, đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ việc: Anh M và chị Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018, không hiểu vì lý do gì chị Đ bỏ nhà đi từ đó cho đến nay chưa về. Anh M cùng họ hàng đã tổ chức tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị Điệp. Ngày 04/4/2022, anh M làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vương Thị Đ mất tích.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã xác minh tại xã V, huyện V, việc chị Đ bỏ nhà đi đâu không rõ và đến nay không có mặt tại địa phương là đúng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 68 BLDS, các Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 369 Điều 370; Điều 389 BLTTDS.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Anh Nguyễn Văn M: Tuyên bố chị Vương Thị Đ; sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh H. Mất tích.

\* **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung họ tên cháu là Nguyễn Thái B, sinh ngày 11/6/2011, hiện cháu đang ở với anh M. Quá trình giải quyết anh M không có đề nghị giải quyết về con chung nên đề nghị không xem xét.

\* **Về tài sản, công nợ chung:** Không có.

\* **Về lệ phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí đăng tin tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đương sự, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Vương Thị Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn M và chị Vương Thị Đ xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V. Từ tháng 10 năm 2018 chị Đ đã bỏ đi biệt tích, bản thân anh M đã cùng người thân quen đi tìm và hỏi nhiều nơi nhưng không biết gì về tung tích của chị Đ. Như vậy có thể xác định Anh Nguyễn Văn M là chồng hợp pháp của chị Vương Thị Đ khi chị Đ bỏ đi biệt tích việc anh M có đơn yêu cầu tuyên bố vợ mình mất tích là đảm bảo về tư cách người yêu cầu; Việc chị Vương Thị Đ bỏ đi biệt tích từ năm 2018 đến nay và Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, thông báo được đăng trên báo Công lý và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam 03 số liên tiếp. Thời gian đăng báo và phát sóng lần đầu tính từ ngày 22/4/2022 trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu đến hết thời gian 04 tháng đều không có thông tin gì về tung tích của chị Vương Thị Đ; Ngoài ra việc chị Vương Thị Đ biệt tích cũng được xác nhận bằng việc Tòa án xác minh tại cơ quan công an xã V, huyện V, tỉnh H. Từ những căn cứ trên nên cần chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Văn M về việc tuyên bố chị Vương Thị Đ mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Về con chung của vợ, chồng anh M và chị Đ có 01 con chung họ tên cháu là Nguyễn Thái B, sinh ngày 11/6/2011 hiện cháu Nguyễn đang sống cùng anh M. Quá trình giải quyết và tại phiên họp anh Tình không đề nghị giải quyết về con nên Tòa án không xem xét;

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết;

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[6] Về chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người mất tích trên đài, báo đài Trung ương Anh Nguyễn Văn M phải chịu số tiền đã chi phí hết là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) theo quy định của pháp luật;

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 150; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 385; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận: Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Anh Nguyễn Văn M đối với chị Vương Thị Đ;

2. Tuyên bố: Chị Vương Thị Đ, sinh năm 1992; Là Người bị yêu cầu; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh H. Mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002052, ngày 07/4/2022 của chi cục THA dân sự huyện V, tỉnh H (Anh M đã nộp đủ lệ phí);

- Chi phí đăng tin: Anh Nguyễn Văn M phải chịu số tiền chi phí đăng tin là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000399 ngày 19/4/2022 của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện đài tiếng nói Việt Nam và Giấy nộp tiền mặt cho báo Công lý ngày 08/7/2022. (Anh M đã nộp đủ lệ phí, chi phí đăng tin);

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Đương sự;
- UBND xã V, H.V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đặng Hồng Tường**

